

Số: 105/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 02 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Mai P, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp Số 4, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Đoàn Trúc G, sinh năm 1987

Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Mai P và anh Trần Quốc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Mai P và anh Trần Quốc B tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Khi ly hôn, chị P và anh B thỏa thuận việc nuôi con như sau:

- Chị Đỗ Thị Mai P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Bảo N, sinh ngày 16/3/2011 theo nguyện vọng của cháu N.

- Anh Trần Quốc B được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là Trần Bảo Tr, sinh ngày 27/10/2012 theo nguyện vọng của cháu Tr và Trần Bảo Th, sinh ngày 26/7/2017.

Sau khi ly hôn, chị P, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị P và anh B chưa đặt ra yêu cầu giải quyết về phân cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

*Về tài sản:* Chị P và anh B chưa yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản khi ly hôn nên không xem xét.

*Về nợ:* Chị P và anh B xác nhận còn nợ chị Đoàn Trúc G 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng) và 06 (sáu) chỉ vàng 24 kra. Khi ly hôn, chị P nhận trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng) và 06 (sáu) chỉ vàng 24 kra cho chị Đoàn Trúc G. Tuy nhiên, tại văn bản đề ngày 25/5/2022 chị G ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền và vàng mà chị P, anh B còn nợ nên Tòa án không xem xét.

*Về án phí:* Chị Đỗ Thị Mai P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010354, ngày 12 tháng 5 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Chị P được nhận lại số tiền chênh lệch.

Anh B không phải nộp án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND TT Càng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Nguyễn Thị Trang**  
**(Đã ký)**